

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 33/2024/DS-ST

Ngày: 29-3-2024.

"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hội".

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Nguyễn Thị Hồng Diễm**.

2. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 471/2023/TLST – DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2024/QĐST_DS ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim T** – sinh năm: 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị **Đặng Kim Tn** – sinh năm: 1972 (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Văn Công Tt** – sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 20/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Kim T là chủ thảo của các dây hội trong đó có chị Đặng Kim Tn (tên trong danh sách hội là Tn Tt) là hội viên tham gia 06 dây hội tháng, 02 dây hội mùa như sau:

Dây thứ nhất: Hội 5.000.000đ, mở ngày 04/11/2021 nhằm ngày 07/12/2021 mãn ngày 04/3/2023, có 17 phần, chị Tn tham gia 01 phần. Chị Tn lãnh hội ở lần đầu tiên. Bà T có giao đủ tiền hội cho chị Tn 55.580.000đ sau khi

trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị Tn có đóng 13 lần hụi chết thì ngưng, bà T phải choàng hụi thay chị Tn 03 lần với số tiền 15.000.000đ.

Dây thứ hai: Hụi 5.000.000đ, mở ngày 04/11/2021 nhằm ngày 07/12/2021 măn ngày 04/3/2023, có 17 phần, chị Tn tham gia 01 phần. Chị Tn lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà T có giao đủ tiền hụi cho chị Tn 55.580.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị Tn có đóng 13 lần hụi chết thì ngưng, bà T phải choàng hụi thay chị Tn 03 lần với số tiền 15.000.000đ.

Dây thứ ba: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 09/5/2022 nhằm ngày 07/6/2022 măn ngày 07/10/2023, có 17 phần, chị Tn tham gia 01 phần. Chị Tn lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà T có giao đủ tiền hụi cho chị Tn 22.560.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị Tn có đóng 08 lần hụi chết thì ngưng, bà T phải choàng hụi thay chị Tn 08 lần với số tiền 16.000.000đ.

Dây thứ tư: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 09/5/2022 nhằm ngày 07/6/2022 măn ngày 07/10/2023, có 17 phần, chị Tn tham gia 01 phần. Chị Tn lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà T có giao đủ tiền hụi cho chị Tn 22.560.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị Tn có đóng 08 lần hụi chết thì ngưng, bà T phải choàng hụi thay chị Tn 08 lần với số tiền 16.000.000đ.

Dây thứ năm: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 25/02/2022 nhằm ngày 27/03/2022 măn ngày 11/8/2023, có 17 phần, chị Tn tham gia 01 phần. Chị Tn lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà T có giao đủ tiền hụi cho chị Tn 22.680.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị Tn có đóng 11 lần hụi chết thì ngưng, bà T phải choàng hụi thay chị Tn 05 lần với số tiền 10.000.000đ.

Dây thứ sáu: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 25/02/2022 nhằm ngày 27/03/2022 măn ngày 11/8/2023, có 17 phần, chị Tn tham gia 01 phần. Chị Tn lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà T có giao đủ tiền hụi cho chị Tn 22.680.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị Tn có đóng 11 lần hụi chết thì ngưng, bà T phải choàng hụi thay chị Tn 05 lần với số tiền 10.000.000đ.

Dây thứ bảy: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 19/9/2022 nhằm ngày 14/10/2022 măn ngày 19/01/2024, có 17 phần, chị Tn tham gia 01 phần. Chị Tn lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà T có giao đủ tiền hụi cho chị Tn 22.200.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị Tn có đóng 04 lần hụi chết thì ngưng, bà T phải choàng hụi thay chị Tn 09 lần với số tiền 18.000.000đ.

Dây thứ tám: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 19/9/2022 nhằm ngày 14/10/2022 măn ngày 19/01/2024, có 17 phần, chị Tn tham gia 01 phần. Chị Tn lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà T có giao đủ tiền hụi cho chị Tn 22.200.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị Tn có đóng 04 lần hụi chết thì ngưng, bà T phải choàng hụi thay chị Tn 09 lần với số tiền 18.000.000đ.

Dây thứ chín: Hụi 5.000.000đ, mở ngày 12/10/2022 nhằm ngày 05/11/2022 măn ngày 12/02/2024, có 17 phần, chị Tn tham gia 01 phần. Chị Tn lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà T có giao đủ tiền hụi cho chị Tn 50.940.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị Tn có đóng 02 lần hụi chết thì ngưng, bà T phải choàng hụi thay chị Tn 09 lần với số tiền 45.000.000đ.

Dây thứ mười: Hụi 5.000.000đ, mở ngày 12/10/2022 nhằm ngày 05/11/2022 măn ngày 12/02/2024, có 17 phần, chị Tn tham gia 01 phần. Chị Tn lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà T có giao đủ tiền hụi cho chị Tn 50.940.000đ sau khi

trừ thảo hui. Sau khi lãnh hui chị Tn có đóng 02 lần hui chết thì ngưng, bà T phải choàng hui thay chị Tn 09 lần với số tiền 45.000.000đ.

Dây thứ mười một: Hui 10.000.000đ, mở ngày 01/02/2022 nhằm ngày 03/3/2022 măn ngày 03/11/2026, có 14 phần, chị Tn tham gia 02 phần. Chị Tn lãnh hui ở lần đầu tiên và 01 phần lãnh ở lần khai thứ 02. Bà T có giao đủ tiền hui cho chị Tn 83.126.000đ và 87.240.000đ sau khi trừ thảo hui. Dây hui này đã khai được 06 lần. Chị Tn có đóng 05 lần hui chết thì ngưng, bà T phải choàng hui thay chị Tn 01 lần với số tiền 20.000.000đ.

Như vậy, tổng cổ tiền chị Tn còn nợ bà T là 228.000.000đ.

Anh Văn Công Tt là chồng chị Tn có biết sự việc chị Tn chơi hui và bà T có đến nhà yêu cầu chị Tn, anh Tt trả nợ. Nợ này là vào thời điểm anh Tt, chị Tn là vợ chồng nên bà T yêu cầu anh chị cùng có trách nhiệm trả nợ.

Nay bà T yêu cầu chị Đặng Kim Tn và anh Văn Công Tt phải trả số tiền nợ hui là 228.000.000đ (hai trăm hai mươi tám triệu đồng).

** Tại bản khai ý kiến đề ngày 26/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đặng Kim Tn trình bày:*

Chị Tn thừa nhận có tham gia chơi hui do bà Nguyễn Thị Kim T chủ thảo (tên trong danh sách hui là Tn) là hui viên tham gia các dây hui. Ở các dây hui chị Tn đã lãnh tiền hui, bà T giao đủ tiền hui cho chị Tn. Ở các dây hui sau khi lãnh hui chị Tn có đóng được vài lần hui chết thì ngưng, bà T choàng hui thay cho chị Tn.

Nay chị Tn thừa nhận còn nợ tiền hui của bà T là 228.000.000đ và đồng ý trả số tiền này cho bà T.

Tại phiên tòa chị Tn thừa nhận chồng chị là Văn Công Tt có biết sự việc chị chơi hui và nợ hui của bà T. Anh Tt đồng ý trả nợ tiền nợ hui cho bà T.

** Đối với bị đơn anh Văn Công Tt:*

Anh Văn Công Tt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Bà Nguyễn Thị Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hui giữa bà và chị Đặng Kim Tn, anh Văn Công Tt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn anh Văn Công Tt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tt.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà T yêu cầu chị Đặng Kim Tn và anh Văn Công Tt phải trả số tiền nợ hui là 228.000.000đ. Chị Tn thừa nhận và đồng ý trả nợ cho bà T.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Tt đã được triệu tập hợp lệ để có ý kiến về việc bà T yêu cầu chị Tn và anh Tt trả số tiền nợ hui. Tuy nhiên, anh Tt không cung cấp ý kiến hay chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu của bà T. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Tn thừa nhận việc chị chơi hui và nợ tiền hui của bà T thì anh Tt có biết và đồng ý cùng chị trả số tiền nợ hui cho bà T.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu của bà T. Buộc chị Tn và anh Tt có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền nợ hui là 228.000.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 217; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T.

Buộc chị Đặng Kim Tn và anh Văn Công Tt phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim số tiền nợ hui là 228.000.000đ (hai trăm hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị Kim T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0008542, ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cho bà Nguyễn Thị Kim T.

Buộc chị Đặng Kim Tn và anh Văn Công Tt phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lanh

